

Bản án số: 40/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 15/8/2024

V/v: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẬP, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân: 1 Ông Phùng Duy Nam

2. Ông Hoàng Trọng Lượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hà Giang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Liên Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 15/8/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 64/2024/TLST- HNGĐ ngày 15/4/2024 về việc “Tranh chấp Hôn nhân gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/7/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2024/QĐST- HNGĐ ngày 31/7/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1994; địa chỉ: Khu Đ 2, xã N, huyện Y, tỉnh P.

Chỗ ở hiện tại: Số 2 Đường N15, tổ 6, khu 1 phường P, thành phố T, tỉnh B.

Bị đơn: Anh Đinh Ngọc T, sinh năm 1992; địa chỉ: Khu Đ 2, xã N, huyện Y, tỉnh P.

(Chị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh T vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Toà án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thanh T trình bày: Chị và anh Đinh Ngọc T có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 26/02/2018 tại trụ sở UBND xã N, huyện Y, tỉnh Phú Thọ trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc. Thời gian đầu hai vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm

sống, không có tiếng nói chung, cuộc sống vợ chồng vì lẽ đó mà trở nên căng thẳng. Hiện nay chị và anh T đã ly thân, vợ chồng không còn quan t gì đến nhau nữa. Nay tình cảm vợ chồng không còn chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đinh Ngọc T.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Đinh Ngọc T có 01 con chung là cháu Đinh Gia H, sinh ngày 22/02/2018. Hiện nay cháu đang ở với chị T. Khi ly hôn chị T đề nghị được nuôi cháu Hưng và không đề nghị anh Đinh Ngọc T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Chị Nguyễn Thị Thanh T không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Đinh Ngọc T mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa nên không thể hiện được quan điểm của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên toà hôm nay, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng cũng như việc thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ của người tiến hành tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271, khoản 1 và khoản 3 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh T.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Thanh T được ly hôn với anh Đinh Ngọc T.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Đinh Gia H, sinh ngày 22/02/2018 cho chị Nguyễn Thị Thanh T trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi con chung thành niên. Anh Đinh Ngọc T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nguyễn Thị Thanh T vì chị T tự nguyện không yêu cầu.

Không ai được cản trở quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” giữa chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Đinh Ngọc T. Bị đơn là anh Đinh Ngọc T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu Đ 2, xã N, huyện Y, tỉnh Phú Thọ nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Phú Thọ.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ đối với chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Đinh Ngọc T. Chị Nguyễn Thị Thanh T có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Tòa án nhân dân huyện Y tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Thanh T là phù hợp.

Anh Đinh Ngọc T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Đinh Ngọc T là phù hợp với điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Đinh Ngọc T có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 26/02/2018 tại trụ sở UBND xã N, huyện Y, tỉnh Phú Thọ trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, không bị ép buộc. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc trong khoảng thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn qua xác minh tại chính quyền địa phương xác định trong cuộc sống vợ chồng của anh, chị phát sinh những mâu thuẫn, cãi vã dẫn đến vợ chồng ly thân mỗi người một nơi, không ai còn quan tâm đến ai nữa. Hơn nữa, bố của anh Đinh Ngọc T là ông Đinh Văn Thức cũng xác định mâu thuẫn của chị T và anh T cũng đã được gia đình hòa giải nhưng không thành. Sau khi chị T và anh T ly thân, giữa anh chị cũng không có biện pháp nào để hàn gắn quan hệ gia đình. Xét thấy cuộc sống chung giữa chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Đinh Ngọc T mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị Nguyễn Thị Thanh T đề nghị ly hôn với anh Đinh Ngọc T là có căn cứ. Do vậy, cần xử cho chị Nguyễn Thị Thanh T được ly hôn với anh Đinh Ngọc T là phù hợp.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thanh T xác định chị và anh Đinh Ngọc T có 01 con chung là cháu Đinh Gia H, sinh ngày 22/02/2018. Khi ly hôn chị T đề nghị được nuôi cháu Hưng và không đề nghị anh Đinh Ngọc T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Xét thấy, hiện nay cháu Đinh Gia Hưng đang ở cùng với chị T. Hơn nữa, trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù tòa án báo gọi hợp lệ nhưng anh T không đến Tòa thể hiện quan điểm của mình. Vì vậy, cần giao cháu Đinh Gia H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị Nguyễn Thị Thanh T không đề nghị anh Đinh Ngọc T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị nên không đặt ra xem xét, giải quyết là phù hợp.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Chị Nguyễn Thị Thanh T không đề nghị Tòa án giải quyết. Mặt khác, anh Đinh Ngọc T không đến Tòa án làm việc nên không thể hiện được quan điểm của mình về vấn đề này nên không đặt ra xem xét, giải quyết là phù hợp.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thanh T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271, khoản 1 và khoản 3 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Thanh T được ly hôn với anh Đinh Ngọc T.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Đinh Gia H, sinh ngày 22/02/2018 cho chị Nguyễn Thị Thanh T trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi con chung thành niên. Anh Đinh Ngọc T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nguyễn Thị Thanh T vì chị T tự nguyện không yêu cầu.

Không ai được cản trở quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006307 ngày 15/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Phú Thọ. Xác nhận chị Nguyễn Thị Thanh T đã nộp đủ.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Đinh Ngọc T vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc

được niêm yết để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- UBND xã N, h.Y
(Đăng ký kết hôn ngày 26/02/2018);
- Đương sự;
- Lưu HSVA, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thu Trang

